



fǎ zhì

法治

Noun, Verb · Rule of law

Example Sentences

fǎ zhì hěn zhòng yào

法治很重要。

The rule of law is very important.

fǎ zhì shì xiàn dài wén míng shè huì de zhòng yào jī shí

法治是现代文明社会的重要基石。

The rule of law is an important cornerstone of modern civilized society.

fǎ zhì ràng shè huì gèng gōng píng

法治让社会更公平。

The rule of law makes society fairer.

Trace each character, then write the word on your own.

法 法 法 法 法 法 法 法 法 法 法

治 治 治 治 治 治 治 治 治 治 治